

BẢNG ĐIỂM CHUNG

Lớp Bồi dưỡng ngạch chuyên viên khóa 102

Thời gian học: từ ngày 22/10/2022 đến ngày 20/12/2022

STT	Họ và tên	Điểm			Xếp loại	Ghi chú
		Phần I	Phần II	Điểm TB		
1	Lý Tuấn Anh	9.00	9.00	9.00	Giỏi	
2	Hoàng Thị Bích	8.00	8.20	8.10	Khá	
3	Bùi Thị Hà Chi	9.80	7.00	8.40	Khá	
4	Chung Lệ Chi	8.40	9.40	8.90	Khá	
5	Nông Văn Công	7.40	7.20	7.30	Khá	
6	Nông Văn Dũng	8.80	6.80	7.80	Khá	
7	Đặng Văn Đức	7.00	8.80	7.90	Khá	
8	Lưu Lý Thị Thu Hà	7.80	8.40	8.10	Khá	
9	Lý Thị Hà	9.00	7.40	8.20	Khá	
10	Thắm Thị Hà	9.20	9.80	9.50	Giỏi	
11	Trần Thị Hải	8.00	7.40	7.70	Khá	
12	Triệu Thị Hạnh	9.20	6.80	8.00	Khá	
13	Trần Thanh Hằng	7.80	9.20	8.50	Khá	
14	Lưu Bá Hiệp	7.00	7.40	7.20	Khá	
15	Nguyễn Quốc Hiệp	6.00	7.00	6.50	Trung bình	
16	Triệu Thị Hồng Hiệp	8.60	9.20	8.90	Khá	
17	Lê Phương Hoa	8.60	8.40	8.50	Khá	
18	Đinh Thị Hòa	8.60	7.20	7.90	Khá	
19	Ma Thị Hồng	8.80	8.80	8.80	Khá	
20	Hoàng Thị Huệ	6.00	6.40	6.20	Trung bình	
21	Phương Thị Huệ	8.00	7.20	7.60	Khá	
22	Phan Đức Huynh	8.80	9.60	9.20	Giỏi	
23	Chu Thị Huyền	7.60	7.80	7.70	Khá	

STT	Họ và tên	Điểm			Xếp loại	Ghi chú
		Phần I	Phần II	Điểm TB		
24	Nông Thị Lan Hương	5.80	5.40	5.60	Trung bình	
25	Mã Thu Hường	7.40	9.20	8.30	Khá	
26	Lâu Thị Lan	6.00	7.20	6.60	Trung bình	
27	Lê Thị Liễu	8.00	7.00	7.50	Khá	
28	Trương Thị Liễu	8.20	9.20	8.70	Khá	
29	Nông Thị Luận	6.40	7.80	7.10	Khá	
30	Triệu Thị Luyến	8.00	9.40	8.70	Khá	
31	Bế Thị Ly	8.60	8.00	8.30	Khá	
32	Nông Duy Mạnh	6.40	5.80	6.10	Trung bình	
33	Nguyễn Đăng Minh	8.00	8.60	8.30	Khá	
34	Hoàng Thị Na	6.60	6.80	6.70	Trung bình	
35	Nông Thị Nga	9.00	7.20	8.10	Khá	
36	Hà Thị Ngân	8.60	9.20	8.90	Khá	
37	Phan Thị Thanh Nhân	7.80	7.40	7.60	Khá	
38	Nông Thị Nhu	8.60	7.20	7.90	Khá	
39	Triệu Thúy Oanh	7.80	9.80	8.80	Khá	
40	Đinh Thúy Quỳnh	8.80	8.00	8.40	Khá	
41	Hoàng Ngọc Công Sơn	8.40	8.40	8.40	Khá	
42	Hoàng Tùng Sơn	8.00	9.40	8.70	Khá	
43	Hoàng Trường Sơn	6.60	8.00	7.30	Khá	
44	Hoàng Thị Thảo	8.80	6.60	7.70	Khá	
45	Sầm Thị Thảo	7.60	8.80	8.20	Khá	
46	Trương Thị Thảo	5.60	8.20	6.90	Trung bình	
47	Phạm Minh Thu	8.40	8.40	8.40	Khá	
48	Bế Kim Thúy	7.60	7.80	7.70	Khá	
49	Đinh Thị Thúy	8.60	8.40	8.50	Khá	
50	Long Thị Thương	8.40	5.80	7.10	Khá	
51	Mạc Văn Toàn	7.00	8.20	7.60	Khá	

STT	Họ và tên	Điểm			Xếp loại	Ghi chú
		Phần I	Phần II	Điểm TB		
52	Đinh Nha Trang	8.00	8.60	8.30	Khá	
53	Hà Thị Minh Trang	7.80	6.40	7.10	Khá	
54	Trương Xuân Trường	8.20	9.40	8.80	Khá	
55	Hoàng Thị Tươi	6.60	6.40	6.50	Trung bình	
56	Nông Thị Tuyền	8.00	6.20	7.10	Khá	
57	Nông Thị Vân	5.60	9.20	7.40	Khá	
58	Hoàng Văn Vinh	5.80	7.40	6.60	Trung bình	
59	Chung Thị Yên	9.20	8.00	8.60	Khá	
60	Hoàng Hải Yên	7.60	6.80	7.20	Khá	
61	Lý Thị Viên (K99)	9.80	9.40	9.60	Giỏi	CV K99 chuyển sang

Danh sách ấn định: 61 học viên.

Tổng hợp xếp loại: 61 học viên

Trung bình: Điểm trung bình toàn khóa học từ 5,00 điểm đến dưới 7,00 điểm: 09 học viên, chiếm 14,75%.

Khá: Điểm trung bình toàn khóa học từ 7,00 điểm đến dưới 9,00 điểm: 48 học viên, chiếm 78,68%.

Giỏi: Điểm trung bình toàn khóa học từ 9,00 điểm đến 10,00 điểm: 04 học viên, chiếm 6,55%./.

GHI ĐIỂM

**PHÒNG QL ĐÀO TẠO VÀ NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**

HIỆU TRƯỞNG






Triệu Văn Lượng

Đoàn Thị Vân Thúy

Trịnh Thị Ánh Hoa